

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Số: 1061/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST – DS ngày 25/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1990

- Bà Nguyễn Thụy Hồng H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người làm chứng:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: phường T, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Đức Th và những người đang cư trú tại nhà đất Khu phố A, phường B, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 438027 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày

10/5/2010, cập nhật thay đổi ngày 08/6/2017, đồng ý giao nhà đất trên cho bà Trần Thị Th sở hữu.

2. Bà Trần Thị Th đồng ý hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền 2.150.000.000 (Hai tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng, hạn chót là ngày 03/4/2022. Phương thức thanh toán làm 01 (Một) đợt.

Bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Đức Th và những người đang cư trú tại nhà đất số Khu phố A, phường B, Quận C nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giao lại nhà đất này cho bà Trần Thị Th tại thời điểm đã nhận đủ số tiền 2.150.000.000 (Hai tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng.

Đôi bên tự giao nhận tiền, tự giao nhận nhà đất trực tiếp với nhau.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Thúy H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Trần Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy H chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thúy H thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị Thúy H được miễn tiền án phí. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0016258 do Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2 lập ngày 25/4/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú